

Bản án số: 89/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2018
V/v “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Toàn

Bà Phạm Thị Liễu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

T.

Đại diện VKSND huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Hẻm 66, đường Nguyễn Công Trứ, phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Kim L2 – sinh năm 1970; địa chỉ: 178, Suối Thông A2, xã Đ2, huyện Đ3, tỉnh Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/7/2018).

- Bị đơn: Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 66/1, tổ 3, ấp A (nay là ấp 1), xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Tại phiên tòa có mặt bà Đinh Thị Kim L2 và chị Vũ Thị L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/6/2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Đinh Thị Kim L2 là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc N trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 244/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa anh N và chị L, về con chung thì anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Ngân K – sinh ngày 29/11/2006, chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc An C - sinh ngày 27/7/2008 cho đến lúc trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo quyết định trên thì chị L phải trực tiếp nuôi cháu C, nhưng trên thực tế chị L đã giao cháu C cho ông Vũ Văn Lược là ông ngoại của cháu Chi nuôi dưỡng. Chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản một thời gian dài, thời gian vừa qua chị L về Việt Nam để thăm gia đình và chuẩn bị tiếp tục qua Nhật để làm ăn.

Do chị L không thực hiện đúng nghĩa vụ của người mẹ là chăm sóc con cái, trong khi gia đình hoàn cảnh anh N hiện nay đã ổn định, anh N là Phó tổng giám đốc Công ty TNHH dịch vụ vận tải Sảo Đỏ lương bình quân mỗi tháng 20.000.000đ, anh N cũng đầu tư 01 xe vào Công ty để chạy lợi nhuận hàng tháng là 10.000.000đ, ngoài ra anh N còn có 01 căn nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thuê với giá là 4.500.000đ, như vậy tổng thu nhập của anh là 34.500.000đ, công việc gần nhà nên có thời gian chăm sóc và dạy dỗ con cái. Vì vậy anh N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc An C – sinh ngày 27/7/2008 và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 244/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa chị và anh N, về con chung thì chị là trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc An C - sinh ngày 27/7/2008 còn anh N trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Ngân K – sinh ngày 29/11/2006 cho đến lúc trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Nay anh N yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể anh N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc An C – sinh ngày 27/7/2008 và không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con thì chị không đồng ý giao cháu C cho anh N nuôi dưỡng vì các lý do sau.

- Chị và anh N tự nguyện tiến tới hôn N vào năm 2005 trong thời gian sống chung với nhau nhưng anh N đi làm ở Sài Gòn, anh N ít khi ở nhà trong thời gian chưa ly hôn thì chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đến tại phiên tòa ngày 22/8/2013 chị và anh N đã quyết định ly hôn, anh N còn tự nguyện hỗ trợ cho chị 100.000.000đ, nhưng từ đó cho đến nay chị đã yêu cầu nhiều lần nhưng anh N vẫn không đưa cho chị số tiền như đã hứa. Anh N nói là mình bị thất nghiệp và không thể lo được điều này chứng tỏ anh N là người thiếu trách nhiệm với lời nói của mình.

- Sau khi ly hôn được vài tháng thì anh N đã cưới một người phụ nữ khác, hiện nay anh N cũng không trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu K mà cháu K

đang do mẹ của anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Từ khi ly hôn đến nay chị vẫn có qua lại thăm nom chăm sóc cháu K. Hiện nay chị là giáo viên nên chị trực tiếp nuôi cháu C là sẽ tốt hơn giao con cho anh N nuôi dưỡng.

- Trong thời gian cháu Chi sống chung với chị thì chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Chi, cháu Chi luôn đạt thành tích xuất sắc trong học tập và tâm sinh lý phát triển bình thường điều này chứng tỏ chị là người nuôi dưỡng cháu C tốt và có trách nhiệm với con.

- Sau khi ly hôn, dù công việc giáo viên vẫn rất tốt nhưng vì nghĩ tới tương lai của con nên chị có nhờ ông bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng cháu C một năm (từ tháng 12/2016 đến tháng 12/2017). Năm đó chị qua Nhật Bản làm việc, trong thời đó dù xa cháu C nhưng mỗi ngày chị đều điện thoại về để hỏi thăm, quan tâm, an ủi cháu C và chị là người gửi tiền về cho ông bà ngoại để nuôi dưỡng cháu C. Hiện nay chị đã về nước và làm công việc là giáo viên (chị đang làm giáo viên trường mầm non Minh Châu tại thành phố Biên Hòa).

- Chị vẫn chưa lập gia đình và đang sống chung với bố mẹ, bố mẹ chị là người rất tốt, thương con, thương cháu nên chị rất an tâm những lúc bận rộn công việc. Anh N hiện nay đã có vợ là chị Lê Bùi Minh Uyên, anh N và chị Uyên có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Nguyên Khang, ngoài ra anh N hiện nay còn phải có trách nhiệm với mẹ bà Nguyễn Thị Bông và bà cố của anh N là bà Nguyễn Thị Thoại (bà Thoại hiện nay đã già yếu, bà Thoại đã 95 tuổi). Do đó nếu Tòa án có giao cháu C cho anh N nuôi dưỡng thì anh N không đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu C và không đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần của cháu C.

Chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc N đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: + 01 CMND của anh N (photo); + 01 giấy khai sinh của cháu K (Bản sao) và giấy khai sinh của cháu C (bản sao); + 01 Bản tự khai ngày 16/7/2018 (Bản chính); + 01 Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa số 244/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2013 (bản chính); + 01 đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú (bản chính); + 01 giấy ủy quyền giữa anh N và chị L2 (Bản chính). Bản sao các tài liệu, chứng cứ này bị đơn đã nhận được.

Bị đơn chị Vũ Thị L đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: + 01 Bản tự khai ngày 16/7/2018 (Bản chính); + 08 bảng đóng bảo hiểm từ tháng 3 đến tháng 10/2018 của chị Vũ Thị L (Bản chính); + 01 quyết định về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên trong nhóm nề Mầm non Minh Châu ngày 01/3/2018 đối với chị Vũ Thị L (bản chính); + 01 Hợp đồng lao động giữa Chủ cơ sở Mầm non Minh Châu và chị Vũ Thị L ngày 10/3/2018 (Bản chính); + 08 Bảng tính lương và phụ cấp từ tháng 3 đến tháng 10/2018 của chị Vũ Thị L (Bản chính); + 12 giấy khen của cháu Nguyễn Ngọc An C từ năm 2015 đến năm 2018 (photo); + 05 bài kiểm tra cuối năm, năm học 2017-2018 của cháu Nguyễn Ngọc An C (photo).

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: + 01 Biên bản xác minh ngày 17/10/2018 đối với ông Nguyễn Mai Đ là Hiệu trưởng tiểu học Kim Đồng; + 01 Biên bản xác minh ngày 17/10/2018 đối với bà Vũ Thị Đệ (Bản chính). + 01 Biên bản xác minh ngày 17/10/2018 đối với ông Lê Văn Cường (Bản chính). + Kết quả thực hiện ủy thác của Tòa án thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng [Bao gồm: Biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2018 đối với anh Nguyễn Ngọc N; giấy xác nhận của anh Nguyễn Ngọc N tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải Sao Đỏ; giấy chứng nhận kết hôn giữa anh N và chị Lê Bùi Minh Uyên (bản sao); hợp đồng lao động đối của anh N tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải Sao Đỏ (photo); giấy khai sinh đối với cháu Nguyễn Ngọc Nguyên Khang (bản sao); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Ngọc N (photo); giấy xác nhận sổ dư (bản chính)]; + 01 đơn thể hiện nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc An C (Bản chính). Tòa án đã ra thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự biết. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của anh N và chị L không có ý kiến gì và không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

+ Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc An C - sinh ngày 27/7/2008.

+ Về án phí: Anh N phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Ngọc N có đơn khởi kiện đối với chị Vũ Thị L, có nơi cư trú tổ 3, ấp 7 (nay là ấp 1), xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện T có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ kiện và xác định anh N là nguyên đơn, chị L là bị đơn.

[1.2] Anh N khởi kiện Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” với chị L. Căn cứ vào khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là " Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc N về việc giao cháu Nguyễn Ngọc An C - sinh ngày 27/7/2008 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng thì thấy.

Anh N yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con vì anh cho rằng: Theo quyết định số 244/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đ thì chị L phải trực tiếp nuôi cháu C, nhưng trên thực tế chị L đã giao cháu C cho ông Vũ Văn Lược là ông ngoại của cháu C nuôi dưỡng. Chị L đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản một thời gian dài, thời gian vừa qua chị L về Việt Nam để thăm gia đình và chuẩn bị tiếp tục qua Nhật để làm ăn. Do chị L không thực hiện đúng nghĩa vụ của người mẹ là chăm sóc con cái, trong khi gia đình, hoàn cảnh anh N hiện nay đã ổn định và có thu nhập bình quân mỗi tháng 34.500.000đ, công việc gần nhà nên có thời gian chăm sóc và dạy dỗ con cái.

Qua làm việc với chị L thì chị L cũng thừa nhận là có đi Nhật Bản để làm việc nhưng chỉ một thời gian ngắn (Là 01 năm từ năm 2016 đến năm 2017) nhưng không phải giao cháu C cho bố mẹ chị trực tiếp nuôi dưỡng như lời trình bày của anh N vì chị là người gửi tiền về để cho bố mẹ nuôi dưỡng cháu C. Hiện nay, chị đang làm giáo viên tại thành phố Biên Hòa không phải tiếp tục qua Nhật Bản làm việc như lời trình bày của anh N, chứng minh cho lời trình bày của mình chị L đã xuất trình 01 Quyết định về việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên trong nhóm trẻ Mầm non Minh Châu ngày 01/3/2018 và 01 Hợp đồng lao động giữa Chủ cơ sở Mầm non Minh Châu và chị Vũ Thị L ngày 10/3/2018 (bút lục 66, 67, 68). Tòa án cũng đã tiến hành xác minh đối với ông Lê Văn Cường là công an ấp nơi cháu C đang sinh sống và bà Bùi Thị Độ là mẹ của chị L, thì ông Cường và bà Độ đều xác nhận chị L, cháu C đang sống chung nhà với bố mẹ nhưng chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C, hiện nay chị L đang làm giáo viên tại thành phố Biên Hòa và đã có thu nhập ổn định (Bút lục 35, 36). Do đó, về lời trình bày của anh N về việc chị L không trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thời gian dài, chuẩn bị tiếp tục qua Nhật để làm ăn là không có căn cứ.

[2.2] Tòa án tiến hành xác minh tại trường tiểu học Kim Đồng là nơi cháu C đang học tập thì được biết cháu C là học sinh chăm chỉ học tập, kết học tập năm 2015 -2016, năm 2016 – 2017 và năm 2017 -2018 là “Học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập về rèn luyện” đạt hạnh kiểm tốt. Ngoài ông ngoại của cháu C thì chị L cũng là người đưa đón cháu C đi học (bút lục 37). Hiện nay theo yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc N thì cháu Nguyễn Ngọc An C - sinh ngày 27/7/2008 vẫn có nguyện vọng được ở với chị Vũ Thị L (bút lục 53).

[2.3] Xét điều kiện nuôi con của anh N và chị L thì thấy: Anh N cho rằng mình có điều kiện nuôi con tốt hơn vì hiện nay là Phó tổng giám đốc của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Sao Đỏ lương cố định là 20.000.000đ, anh cũng đầu tư 01 xe vào Công ty để chạy lợi nhuận hàng tháng là 10.000.000đ, ngoài ra anh còn có 01 căn nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh cho thuê với giá là 4.500.000đ, như vậy tổng thu nhập của anh là 34.500.000đ. Đối với số tiền L 20.000.000đ thì anh N được Công ty TNHH dịch vụ vận tải Sao Đỏ xác nhận do đó lời trình bày của anh N là có cơ sở. Đối với số tiền 10.000.000đ anh N cho rằng đây là số

tiền lợi nhuận từ việc anh đầu tư xe vào Công ty để chạy và số tiền 4.500.000đ là tiền anh cho thuê nhà tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh N không đưa ra được các tài liệu chứng minh do đó không có cơ sở để xem xét.

Anh N hiện nay đã có vợ chị Lê Bùi Minh Uyên, giữa anh N và chị Uyên đã có 01 người con chung, theo lời trình bày của anh N thì chị Uyên chỉ ở nhà bán hàng Online. Do đó thu nhập của anh N là nguồn sống chính của gia đình.

Đối với chị Vũ Thị L hiện nay là giáo viên có thu nhập ổn định mỗi tháng được 7.800.000đ (bút lục 69, 70, 71, 72), từ khi ly hôn với anh N vào năm 2013 cho đến nay thì chị L vẫn chưa lập gia đình. Như vậy, hiện nay chị L có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chi.

[2.4] Xét trên thực tế từ khi cháu Nguyễn Ngọc An C - sinh ngày 27/7/2008 do chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2013 cho đến nay thì chị L vẫn chăm sóc tốt Nguyễn Ngọc An C, tâm sinh lý của cháu C vẫn phát triển bình thường, kết quả học tập (Vào các năm 2015 -2016, năm 2016 – 2017 và năm 2017 -2018) của cháu C luôn đạt “Học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập về rèn luyện”. Qua đó, cho thấy chị L có đủ điều kiện để đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cháu C. Ngoài ra theo nguyện vọng của cháu C thì cháu C vẫn có nguyện vọng được ở với chị L. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho cháu C, tránh sự xáo trộn đời sống tâm lý của con chung và để cháu C phát triển lành mạnh về thể chất, đạo đức, trở thành người công dân có ích cho xã hội, căn cứ điều 84 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy không có căn cứ thay đổi người trực tiếp nuôi con theo yêu cầu của anh N.

Về việc cấp dưỡng anh N không yêu cầu, đồng thời yêu cầu của anh N không có căn cứ nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đ.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc N về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định số 244/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đối với Nguyễn Ngọc An C - sinh ngày 27/7/2008.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng anh N đã nộp theo biên lai thu số 007065 ngày 05/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được chuyển thành án phí.

3/ Anh N và chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam